

Bản án số: 19/2025/HS-PT
Ngày: 12-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Hoàng Thị Thuý Lành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trọng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trọng P**, sinh ngày 21/12/2002 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1976 và bà Huỳnh Kim P2, sinh năm 1977; Bị cáo không có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Trọng P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/8/2024 đến ngày 07/9/2024 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P: Ông Nguyễn Trọng D là luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. (có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/11/2022, Phạm Văn Đ xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau với Nguyễn Anh Q tại Công ty C thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, được công ty H2

thành, Q đã bồi thường cho Đ số tiền 750.000 đồng. Sau đó, Q đi làm về thì bị Đ cùng với 03 người không rõ nhân thân, lai lịch chặn đường, đe dọa đánh và yêu cầu Q bồi thường thêm tiền cho Đ. Đến ngày 25/11/2022, Q gặp và kể lại sự việc cho Phan Thanh H nghe, nên H gọi điện thoại cho Đ để giải quyết vấn đề bồi thường tiền, Đ hẹn H và Q vào ngày 26/11/2022 gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Q gọi điện thoại cho Trần Vị M và T, không rõ nhân thân, lai lịch, rủ cùng đi gặp Đ để giải quyết mâu thuẫn, M và T đồng ý. Đồng thời, Đ gọi điện thoại cho Trương Thanh P3 kể lại sự việc và rủ đi cùng với Đ giải quyết mâu thuẫn với nhóm của Q, P3 đồng ý và kêu Đ hẹn với nhóm của Q đến quán C1 tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An để gặp nhau, nói chuyện giải quyết mâu thuẫn.

Đến trưa ngày 26/11/2022, P3 gọi điện thoại cho Nguyễn Anh H1 rủ đi cùng để hỗ trợ P3 đánh nhau, H1 đồng ý. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho Nguyễn Trọng P, rủ đi cùng với H1 để hỗ trợ P3 đánh nhau, P đồng ý.

Khoảng 18 giờ ngày 26/11/2022, P3 gọi điện thoại cho H1 kêu đến quán cà phê T1, H1 đồng ý. Lúc này, H1 gọi điện thoại thông báo cho P và kêu P đến quán cà phê T1, đồng thời H1 rủ thêm Lý Văn L, Đ1, P4 và S không rõ nhân thân, lai lịch đi cùng. Sau đó, P đem theo 01 bình xịt hơi cay để trong cốp xe mô tô biển số 66F1-862.42, để làm hung khí đánh nhau và điều khiển xe mô tô này đến quán cà phê T1, L điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở H1, P4 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Đ1 và S cùng đi đến quán cà phê T1. Riêng P3 đem theo 01 con dao tự chế bằng kim loại (loại kiếm nhật) dài khoảng 01m và 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm để trong cốp xe ô tô biển số 63A-136.44, điều khiển xe ô tô này đến quán cà phê T1.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, P3 đến quán cà phê T1, đỗ xe ô tô trên lề đường cách quán cà phê T1 khoảng 10m, P3 mở cốp xe ô tô lấy 02 con dao tự chế đã chuẩn bị trước đó để ở trên lề đường, gần đám cỏ phía bên phải của xe, rồi đi vào quán cà phê T1. Tại đây, P3 gặp Tuấn M1, không rõ nhân thân, lai lịch đang ngồi trong quán cà phê cùng với khoảng 07-08 người không rõ họ, tên, P3 nói với Tuấn M1 đến để giải quyết vấn đề tiền bạc cho Đ, nếu không giải quyết được thì nhờ nhóm của Tuấn M1 hỗ trợ P3 đánh nhau, Tuấn M1 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Đ điều khiển xe mô tô không rõ biển số đến quán cà phê T1, vào ngồi cùng bàn với P3, đợi nhóm của H và Q đến giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 05 phút sau, H1, L, Đ1, P4 và S đến quán cà phê T1, Đ1, P4, S và L vào ngồi bàn phía bên phải bàn của P3, cách vị trí của P3 khoảng 05m. Riêng H1, khi vừa vào quán đến đứng cùng với Phong cách bàn của Đ1, P4, S và L đang ngồi khoảng 04 mét, P3 nói cho nhóm của H1 biết vị trí để 02 con dao tự chế của P3 với mục đích khi xảy ra đánh nhau thì lấy 02 con dao tự chế này làm hung khí, rồi P3 quay lại bàn ngồi cùng với Đ, H1 vào ngồi chung bàn với Đ1, P4, S và L. Lúc này, P đến quán cà phê T1, P lấy bình xịt hơi cay trong cốp xe mô tô bỏ vào túi quần jean đang mặc và đi vào ngồi chung bàn với H1, Đ1, P4, S và L. Sau đó, H1 đi qua ngồi ở bàn phía sau bàn của P3, cách vị trí P3 ngồi khoảng 05m, để quan sát và thuận tiện hỗ trợ P3 đánh nhau.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở Q và T không rõ nhân thân, lai lịch điều khiển xe mô tô chở M đến quán cà phê T1, T và M đậu xe cách quán cà phê T1 khoảng 50m để đợi, H và Q đi vào quán cùng ngồi bàn với

P3 và Đ để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn. Đòi yêu cầu Q bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, nhưng Q và H chỉ đồng ý bồi thường cho Đòi số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi không thỏa thuận được, Đ và P3 đứng dậy đi ra ngoài đường, Đ điều khiển xe mô tô đi về, còn P3 quay lại, nhìn vào trong quán, đánh mặt ra hiệu cho nhóm của Tuấn M1 và nhóm của H1 đánh nhóm của Q.

Thấy P3 ra hiệu, nhóm người của Tuấn M1 và nhóm của H1 đuổi đánh Q và H, Q chạy đến vị trí xe mô tô lấy 01 bình xịt hơi cay chuẩn bị từ trước cầm trên tay. Lúc này, H1 chạy đến vị trí của Q đưa tay phải lên cao chuẩn bị đánh Q thì bị Q dùng bình xịt hơi cay xịt trúng vào mặt của H1, làm H1 bị cay mắt, không nhìn thấy gì. Q tiếp tục chạy ra đường thì bị người không rõ họ tên dùng 01 ống tuýp sắt đứng từ phía sau đánh 01 cái trúng vào vùng đầu, sau đó Q chạy thoát được. Đồng thời khi thấy P3 ra hiệu, L chạy đến vị trí P3 cất giấu 02 con dao tự chế trước đó, L lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 40cm đuổi đánh H. Riêng P, khi thấy P3 ra hiệu thì đứng dậy quan sát, nhìn thấy nhiều người đuổi đánh Q và H, do P không biết những người này, sợ bị đánh nhầm, nên đứng tại quán tiếp tục quan sát chưa tham gia đánh nhau.

Về phía của H, bị nhóm người của P3 đuổi đánh nên chạy đến xe mô tô của H để điều khiển tẩu thoát thì bị 02 người không rõ họ, tên dùng gậy sắt đánh trúng vào cánh tay trái và lưng của H, làm H té ngã vào xe mô tô của H đang đỗ trên lề đường. Mâu thấy vậy, chạy đến hỗ trợ H thì bị P3 dùng tay nắm lấy người của M kéo lại vào lề đường không cho H đến hỗ trợ M, rồi P3 lên xe ô tô điều khiển chạy đi. Sau khi P3 rời đi, M bị 01 người không rõ họ, tên dùng dao tự chế bằng kim loại (loại kiếm nhật) chém 01 cái trúng vào bàn tay phải gây thương tích, M chạy đến vị trí xe mô tô của T đang đợi để T điều khiển chở M bỏ chạy. Riêng H bị L và khoảng 02-03 người không rõ họ, tên truy đuổi chạy bộ đến ngã tư G giữa đường số A và đường B cách quán C1 khoảng 30m, H rẽ trái tiếp tục chạy thêm khoảng 50m nữa thì bị L đuổi đến phía sau. H quay người lại, bị L cầm dao tự chế bằng hai tay chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, H đưa tay trái lên đỡ bị lưỡi dao chém trúng vào cổ tay trái gây thương tích. Sau đó, H tiếp tục bỏ chạy và lên xe mô tô của T và M chở chạy thoát, H và M được đưa đến bệnh viện điều trị thương tích. Đến ngày 12/12/2022, Trần Vị M và Phan Thanh H đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An tố giác vụ việc yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 130/KLTTCT-TTPY ngày 17/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L đối với Phan Thanh H xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thanh H tại thời điểm giám định là 25%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 131/KLTTCT-TTPY ngày 17/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L đối với Trần Vị M, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Vị M tại thời điểm giám định là 02%.

Tại bản Cáo trạng số: 136/CT- VKSDH ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P và các bị cáo khác về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024

của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 01/10/2024, bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Nguyễn Trọng P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng đối với hành vi của bị cáo gây ra, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Trọng P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P không có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã bồi thường cho bị hại về trách nhiệm dân sự, đồng thời tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2] Bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung khắc phục hết số tiền bồi thường cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Bị cáo

P có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không có căn cứ chấp nhận.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng P, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng P. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng P mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến phát biểu của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng P: Về tội danh và điều luật cấp sơ thẩm áp dụng và xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P là phù hợp nên luật sư thống nhất không tranh luận. Hành vi phạm tội của bị cáo với vai trò đồng phạm, tuy nhiên bị cáo P không trực tiếp gây thương tích cho ai, không có động cơ mục đích phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và có thiện chí khắc phục hậu quả toàn bộ cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin bãi nại, hoàn cảnh bị cáo P khó khăn, bị cáo phạm tội lần đầu, ngoài ra bị cáo P có nơi cư trú rõ ràng, có hợp đồng lao động vô thời hạn, nhân thân tốt, nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy việc là của mình là sai trái pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo đúng thời hạn Bộ luật Tố tụng hình sự, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc Phạm Văn Đ mâu thuẫn với Nguyễn Anh Q trong việc bồi thường tiền do Q có hành vi đánh nhau với Đ, nên bị cáo Trương Thanh P3 rủ Nguyễn Anh H1 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Q và H. Sau đó, H1 rủ Nguyễn Trọng P và Lý Văn L cùng hỗ trợ P3 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho Q. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, để thực

hiện hành vi P3 chuẩn bị 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 01m và 01 con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm, P chuẩn bị 01 bình xịt hơi cay làm hung khí gây thương tích cho người khác. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, P3 ra hiệu cho H1, P, L cùng khoảng 08 người không rõ nhân thân, lai lịch gây thương tích cho Q và H, rồi rời khỏi hiện trường. Thực hiện theo sự chỉ đạo của P3, những người không rõ nhân thân, lai lịch có hành vi dùng dao tự chế gây thương tích cho Trần Vị M, với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%. Đồng thời, những người không rõ nhân thân, lai lịch cùng với Lý Văn L có hành vi sử dụng gậy sắt, dao tự chế bằng kim loại gây thương tích cho Phan Thanh H với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 25%. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo khắc phục hết số tiền bồi thường cho các bị hại, các bị hại cũng có đơn xin bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng. Bị cáo P có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới khung hình phạt. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận. Kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên không chấp nhận.

Do đó căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng P, sửa một phần hình phạt Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử đối với bị cáo Nguyễn Trọng P.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Trọng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận một phần.

[6] Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trọng P.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày thi hành án

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trọng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường